

Số:05/2026/QĐST-VDS

Quảng Trị, ngày 09 tháng 6 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

“V/v yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự”

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - QUẢNG TRỊ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Phương Tiến

Thư ký phiên họp: Ông Trần Anh Phương - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị tham gia phiên họp: Bà Lê Thị Thuỳ Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 183/2026/TLST-VDS ngày 28 tháng 4 năm 2026 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2026/QĐST-VDS ngày 28 tháng 5 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: ông Trần Quốc T, sinh năm 1975, CCCD: 045075004920; địa chỉ: thôn L, xã H, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trần Quốc T1, sinh năm 1983, CCCD: 045083008768; địa chỉ: thôn L, xã H, tỉnh Quảng Trị - Là người bị yêu cầu, vắng mặt.

- Ông Trần Kim T2, sinh năm 1941, CCCD: 045041002585; địa chỉ: thôn L, xã H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Bà Phạm Thị D, sinh năm 1947, CCCD: 031147004577; địa chỉ: thôn L, xã H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Bà Trần Thị P, sinh năm 1971, CCCD: 045171004501; địa chỉ: xã C, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

- Bà Trần Thị L, sinh năm 1973, CCCD: 045173007870; địa chỉ: thôn T, xã H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 20/4/2026 của ông Trần Quốc T và các tài liệu có trong hồ sơ giải quyết việc dân sự và ý kiến tại phiên họp như sau:

- Ông Trần Quốc T1, sinh năm 1983; địa chỉ: thôn L, xã H, tỉnh Quảng Trị là em ruột của ông Trần Quốc T. Năm 2002, ông Trần Quốc T1 tham gia nghĩa vụ quân sự nhưng sau đó mắc chứng bệnh về tâm thần nên được đơn vị trả về địa phương. Ông Trần Quốc T1 đã được gia đình đưa đi điều trị nhiều nơi nhưng bệnh tật vẫn không thuyên chuyển. Ông T1 hiện nay được UBND xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị (nay là xã H, tỉnh Quảng Trị) xem xét cho hưởng chế độ người khuyết

tật đặc biệt nặng và được hưởng chế độ bảo trợ xã hội từ đó đến nay. Hàng tháng ông T1 có đến thăm khám ngoại trú tại Trung tâm phòng chống bệnh xã hội thuộc Sở Y và Trung tâm Y tế K. Trong thời gian dài, ông T1 không còn khả năng nhận thức và làm chủ hành vi của mình, thường xuyên có biểu hiện mất kiểm soát, không tự thực hiện được các giao dịch dân sự cũng như sinh hoạt cá nhân bình thường. Tình trạng bệnh đã kéo dài và ngày càng nghiêm trọng, ảnh hưởng đến quyền lợi của bản thân ông cũng như gia đình. Vì vậy, ông Trần Quốc T yêu cầu Toà án tuyên bố ông Trần Quốc T1 là người mất năng lực hành vi dân sự.

Trong quá trình giải quyết việc dân sự, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ và hợp lệ các văn bản tố tụng cho tất cả những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không đến Tòa án làm việc và cũng không nộp cho Tòa án bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của ông Trần Quốc T.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- Quảng Trị phát biểu quan điểm về việc giải quyết việc dân sự như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Thư ký: Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý việc dân sự đến khi mở phiên họp xét đơn yêu cầu.

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết: Căn cứ khoản 1 Điều 27, các Điều 35, 39, 149, 161, 369, 370, 378 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 22 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Đề nghị Hội đồng phiên họp quyết định tuyên bố ông Trần Quốc T1 mất năng lực hành vi dân sự.

Ông Trần Quốc T phải chịu chi phí giám định và lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Trần Quốc T yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Trần Quốc T1, sinh năm 1983; địa chỉ: thôn L, xã H, tỉnh Quảng Trị “*Mất năng lực hành vi dân sự*”, đây là yêu cầu về việc dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6- Quảng Trị, căn cứ khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung giải quyết việc dân sự: Em trai của ông Trần Quốc T là ông Trần Quốc T1 từ khi sinh ra bình thường đến năm 2002 ông Trần Quốc T1 tham gia nghĩa vụ quân sự nhưng sau đó mắc chứng bệnh về tâm thần nên được đơn vị trả về địa phương. Ông Trần Quốc T1 đã được gia đình đưa đi điều trị nhiều nơi nhưng bệnh tật vẫn không thuyên chuyển. Trong thời gian dài, ông T1 không còn khả năng nhận thức và làm chủ hành vi của mình, thường xuyên có biểu hiện mất kiểm soát, không tự thực hiện được các giao dịch dân sự cũng như sinh hoạt cá nhân bình thường. Tình trạng bệnh đã kéo dài và ngày càng nghiêm

trọng, ảnh hưởng đến quyền lợi của bản thân ông cũng như gia đình. Do đó, ông Trần Quốc T yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 6- Quảng Trị tuyên bố ông Trần Quốc T1 bị mất năng lực hành vi dân sự.

Theo Kết luận giám định pháp y tâm thần số 1161/KLGĐ ngày 20/5/2026 của Trung tâm P1 đã kết luận theo tiêu chuẩn y học: Tâm thần phân liệt thể không biệt định (F20.3-ICD-10). Giai đoạn sa sút trí tuệ.

Kết luận về năng lực hành vi dân sự: Mất khả năng nhận thức, làm chủ hành vi.

Vì vậy, đủ cơ sở khẳng định ông Trần Quốc T1, sinh năm 1983; địa chỉ: thôn L, xã H, tỉnh Quảng Trị mất năng lực hành vi dân sự theo quy định tại Điều 22 của Bộ luật dân sự. Do đó, yêu cầu của ông Trần Quốc T là có căn cứ, cần chấp nhận.

[3] Về lệ phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Trần Quốc T phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về chi phí tố tụng:

Ông Trần Quốc T phải chịu chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 149, điểm d khoản 2 Điều 366, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 372, Điều 376 và Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 22 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Trần Quốc T.

2. Tuyên bố Trần Quốc T1, sinh năm 1983; địa chỉ: thôn L, xã H, tỉnh Quảng Trị “*Mất năng lực hành vi dân sự*”.

Các giao dịch dân sự phát sinh có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của ông Trần Quốc T1 sẽ do người giám hộ hoặc đại diện theo pháp luật của ông Trần Quốc T1 xác lập, thực hiện theo quy định pháp luật

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Trần Quốc T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền lệ phí việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001896 ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Ông Trần Quốc T đã nộp đủ lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

4. Về chi phí tố tụng: Ông Trần Quốc T phải chịu 2.200.000 đồng chi phí giám định. Ông Trần Quốc T đã nộp đủ chi phí tố tụng.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Ông Trần Quốc T có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định này hoặc kể từ ngày quyết định này được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện

kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- VKS khu vực 6- Quảng Trị;
- UBND xã Hải Lăng;
- Người yêu cầu;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Tổ HC-TP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Phương Tiến